

ĐỀ THI THỬ LẦN 1

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn (12,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** có những chiến thắng lớn gắn liền với địa danh sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Thanh (1789).

B. Kháng chiến chống quân Tống (981).

C. Kháng chiến chống Nam Hán (938).

D. Kháng chiến chống quân Nguyên (1287 - 1288).

Câu 2. Điểm mới trong hoạt động của tổ chức ASEAN giai đoạn 1999-2015 so với giai đoạn 1976-1999 là

A. chú trọng nguyên tắc đồng thuận giữa các nước thành viên.

B. từng bước mở rộng thành viên ra toàn bộ khu vực Đông Nam Á.

C. bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác với các nước ngoài khu vực.

D. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối.

Câu 3. Yếu tố nào **không** tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự thành bại trong công cuộc cải cách, đổi mới của các nước.

B. Sự lớn mạnh của các lực lượng dân chủ hòa bình trên thế giới.

C. Sự phát triển của phong trào giành độc lập ở các nước thuộc địa.

D. Sự phát triển thực lực về kinh tế, chính trị, quân sự của các nước lớn.

Câu 4. So với giai đoạn 1954 – 1960, cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1969-1973 có điểm khác biệt nào sau đây?

A. Chịu sự chi phối của Chiến tranh lạnh và xu thế toàn cầu hoá.

B. Quân đội Sài Gòn là lực lượng tham chiến chính trên chiến trường.

C. Đã hoàn thành đấu tranh chống chia rẽ dân tộc, thống nhất đất nước.

D. Phát huy tinh thần chủ động đàm phán trong quá trình kháng chiến.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây thể hiện sự lãnh đạo kịp thời sáng suốt của Mặt trận Việt Minh khi thời cơ tiến hành Cách mạng tháng Tám xuất hiện?

A. Triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4/1945).

B. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" (5/1944).

C. Triệu tập Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (16/8/1945).

D. Triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (14 -15/8/1945).

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay?

A. Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội.

B. Củng cố tiềm lực cho hệ thống xã hội chủ nghĩa.

C. Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc.

D. Để lại bài học kinh nghiệm cho các nước khác.

Câu 7. Hình thức phát triển của cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là

A. kết hợp khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ đến tổng khởi nghĩa.

B. từ đấu tranh chính trị phát triển lên khởi nghĩa từng phần rồi chiến tranh cách mạng.

C. từ đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân đến nổi dậy của lực lượng vũ trang.

D. chủ động tiến công bao vây địch rồi tiến hành phản công và tiến công chiến lược.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam?

A. Hoàn thành việc xóa bỏ các giai cấp bóc lột trong kháng chiến.

B. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” trong kháng chiến.

C. Tiến hành cuộc kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ mới.

D. Quyết định đưa Đảng Cộng sản Việt Nam ra hoạt động công khai.

Câu 9. Sự ra đời của khối NATO (1949) và tổ chức Vácsava (1955) đã

- A. mở rộng quy mô của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. châm ngòi cho cuộc Chiến tranh lạnh bùng nổ.
- C. chính thức phá vỡ quan hệ đồng minh Xô - Mỹ.
- D. làm xói mòn, rạn nứt trật tự hai cực I-an-ta.

Câu 10. Từ cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm nào đã được Đảng ta vận dụng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước (1945 - 1975)?

- A. Sử dụng bạo lực chính trị của quần chúng để kết thúc chiến tranh.
- B. Tập trung vào thực hiện một nhiệm vụ chiến lược chủ yếu.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của lực lượng cách mạng thế giới.
- D. Coi trọng nội lực và tranh thủ điều kiện khách quan thuận lợi.

Câu 11. Trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã có sự sáng tạo trong việc xác định

- A. những yếu tố cấu thành chính đảng vô sản ở thuộc địa.
- B. vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và nông dân.
- C. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản với cách mạng.
- D. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới.

Câu 12. Năm 2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phát động cuộc vận động nào sau đây?

- A. “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- B. “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- C. “Cả nước chung tay vì người nghèo - không một ai bị bỏ lại phía sau”.
- D. “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không phải** ý nghĩa của sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930)?

- A. Cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- B. Là nhân tố quyết định hàng đầu, đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- C. Là kết quả cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp căng thẳng của nhân dân Việt Nam.
- D. Hình thành khối liên minh công - nông trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Câu 14. Các cuộc chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 –1975) đã kế thừa bài học xuyên suốt lịch sử chống ngoại xâm nào của dân tộc?

- A. Đẩy mạnh đàm phán ngoại giao để sớm chấm dứt chiến tranh, tránh tổn thất lớn.
- B. Chủ động huy động toàn dân đứng lên kháng chiến bảo vệ Tổ quốc ngay từ đầu.
- C. Không ngừng xây dựng, mở rộng căn cứ địa và nâng cao tiềm lực để đối phó với kẻ thù.
- D. Xây dựng thế trận toàn dân đánh giặc, kết hợp khởi nghĩa từng phần với tổng khởi nghĩa.

Câu 15. Quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN được đẩy mạnh trong những năm 90 của thế kỉ XX do tác động của yếu tố nào sau đây?

- A. Các nước trong khu vực đã giải quyết được mọi vấn đề nội bộ.
- B. Đông Nam Á đã trở thành một cực trong trật tự thế giới đa cực.
- C. Trật tự hai cực Ianta bước đầu bị xói mòn và từng bước tan rã.
- D. Xu thế chung của thế giới là hoà bình, hợp tác, cùng phát triển.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng trong hoạt động ngoại giao của Việt Nam giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975)?

- A. Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
- B. Thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước ASEAN.
- C. Thực hiện “vừa đánh, vừa đàm” trong suốt cuộc kháng chiến.
- D. Mặt trận ngoại giao hình thành từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 17. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội (2020) đã nhất trí thông qua việc xây dựng văn kiện nào sau đây?

- A. Hiệp định khu vực mậu dịch tự do (AFTA).
- B. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.
- C. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025.
- D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 18. Từ Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, bài học kinh nghiệm nào đã được Việt Nam áp dụng trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Pari (1968-1973)?

- A. Thực hiện đường lối đối ngoại mang tính độc lập, tự chủ.

- B. Thiết lập sự đồng thuận giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Tranh thủ được sự đối đầu căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xô.
- D. Phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc để có thể đàm phán.

Câu 19. Trong quá trình tiến hành các hoạt động đối ngoại giai đoạn từ 1975 đến 1985, Việt Nam đã tham gia

- A. Phong trào không liên kết.
- B. Khu vực mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA).
- C. Tổ chức thương mại thế giới.
- D. Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF).

Câu 20. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 có điểm khác biệt nào so với chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. Lực lượng tham gia chủ yếu.
- B. Lực lượng chỉ đạo chiến dịch.
- C. Bối cảnh quốc tế mở chiến dịch.
- D. Tinh thần quyết tâm của dân tộc.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống nhau của tổ chức Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Là sản phẩm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- B. Là biểu hiện rõ nét của xu hướng liên kết khu vực.
- C. Kết nạp thành viên không phân biệt thể chế chính trị.
- D. Có nguyên tắc điều phối, tham vấn và đồng thuận.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của văn kiện *Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009-2015)*?

- A. Lần đầu tiên xác định được nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước.
- B. Định hướng cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức ASEAN.
- C. Góp phần đưa ASEAN trở thành trung tâm quyền lực lớn nhất thế giới.
- D. Hình thành khối liên minh quân sự phòng thủ chung của ASEAN.

Câu 23. Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427), để tập hợp lực lượng, Lê Lợi đã tổ chức

- A. Hội nghị Diên Hồng.
- B. Hội nghị Bình Than.
- C. Hội thề Lũng Nhai.
- D. Hội thề Đông Quan.

Câu 24. Sự kiện nào chấm dứt tình trạng tồn tại song song của hai chính quyền đại diện cho lợi ích các giai cấp khác nhau ở nước Nga năm 1917?

- A. Cách mạng tháng Mười thành công.
- B. Chính phủ lâm thời được thành lập.
- C. Sắc lệnh hòa bình được ban bố.
- D. Cách mạng tháng Hai thành công.

Câu 25. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh và trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Các nước cùng tồn tại hoà bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
- B. Bùng nổ các cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo.
- C. Diễn ra sự dịch chuyển sức mạnh sang các nền kinh tế mới nổi.
- D. Các nước phát triển đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

Câu 26. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự chi viện đầy đủ, kịp thời của hậu phương miền Bắc.
- C. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết.
- D. Sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng và căn cứ địa cách mạng.

Câu 27. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm mới trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI?

- A. Bình thường hóa quan hệ với các nước láng giềng.
- B. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN.
- C. Mở rộng hợp tác với hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Mở rộng sang lĩnh vực hỗ trợ nhân đạo và thiên tai.

Câu 28. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (thế kỉ X - XVIII)?

- A. Truyền thống của dân tộc được nhân dân phát huy.
- B. Những tác động của các yếu tố điều kiện tự nhiên.
- C. Vai trò lãnh đạo của bộ chỉ huy cuộc kháng chiến.

D. Các cuộc kháng chiến có sự tham gia của toàn dân.

Câu 29. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc ?

- A. Phù hợp với khát vọng hòa bình chung của nhân dân thế giới.
- B. Các cường quốc Đồng minh giữ vai trò chủ đạo trong việc thành lập.
- C. Quá trình hình thành trải qua nhiều hội nghị quốc tế khác nhau.
- D. Quá trình thành lập lâu dài và chịu ảnh hưởng của Chiến tranh lạnh.

Câu 30. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai (6 - 1919) không được chấp nhận, đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho cách mạng Việt Nam?

- A. Con đường giải phóng dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản.
- B. Muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể dựa vào giai cấp vô sản thế giới.
- C. Để giải phóng dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng chính mình.
- D. Muốn giải phóng dân tộc phải được sự ủng hộ của nhân dân chính quốc.

Phần II. Câu trắc nghiệm lựa chọn Đúng – Sai (8,0 điểm).

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau khi tìm ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tập trung mọi nỗ lực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những tiền đề về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của một đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, từ ngày đầu năm 1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, những văn kiện hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng”.

(Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.390)

a) Sau khi tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu quá trình chuẩn bị những điều kiện để hình thành một chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam (1925-1930).

b) “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” do Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Việt Nam, là cầu nối quan trọng chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

c) Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là mốc son lịch sử, đánh dấu thời điểm nhân dân lao động Việt Nam thoát khỏi thân phận thuộc địa, bước lên làm chủ đất nước.

d) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cách mạng của một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trung Quốc cùng các nước xã hội chủ nghĩa khác đã dành cho nhân dân Việt Nam sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện và quý báu. Nhưng từ năm 1978, quan hệ của Trung Quốc và Việt Nam xấu đi rõ rệt. Trên tuyến biên giới Trung - Việt liên tiếp diễn ra các vụ xung đột. Ngày 17 - 2 - 1979, Trung Quốc đã cho quân đội đồng loạt đánh sang biên giới 6 tỉnh nước ta từ Lai Châu đến Quảng Ninh, gây cho Việt Nam những thiệt hại nặng nề về sinh mạng nhân dân, bộ đội và cơ sở vật chất, di tích lịch sử, văn hoá. Quân dân Việt Nam, được nhân dân thế giới ủng hộ đã chiến đấu anh dũng bảo vệ đất nước...”

(Ngô Đăng Tri, *Tiến trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2016)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2016, tr. 218-219)

a) Từ thực tiễn đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, cần nâng cao tinh thần cảnh giác và xử lý khéo léo mối quan hệ với các đối tác và đối tượng.

b) Cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương phía Bắc từ năm 1979 kéo dài khoảng một thập kỷ đã khẳng định tính chính nghĩa và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

c) Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra đã kéo theo hàng loạt hệ quả nghiêm trọng, trong đó nổi bật là việc Trung Quốc cắt đứt viện trợ dành cho Việt Nam và sự kiện “nạn kiều”.

d) Giai đoạn đầu của chiến tranh biên giới phía Bắc, mặt trận Vị Xuyên (Hà Giang) trở thành chiến trường trọng điểm, ác liệt bậc nhất, được mệnh danh là “lò vôi thế kỷ”.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Trải qua hơn 40 năm, “Trật tự hai cực Ianta” đã từng bước bị xói mòn: thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã tạo ra một “đột phá” đối với trật tự này và đập tan âm mưu của Mỹ không chế Trung

Quốc và Liên Xô phải bỏ những đặc quyền ở vùng Đông Bắc Trung Quốc; sự lớn mạnh của nền kinh tế các nước tư bản Tây Âu, đặc biệt sự ra đời của Khối thị trường chung châu Âu (EEC) từ giai đoạn trước làm suy giảm nghiêm trọng phạm vi ảnh hưởng của Mĩ ở Tây Âu; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc làm thay đổi căn bản bộ mặt của khu vực A – Phi – Mĩ Latinh mà theo “khuôn khổ Ianta” thuộc ảnh hưởng truyền thống của Mĩ và các nước phương Tây; sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Nhật Bản, Tây Âu dẫn đến việc hai trung tâm kinh tế - tài chính là Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh với Mĩ.”

(Nguyễn Anh Thái, *Lịch sử thế giới hiện đại*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2021, tr.417)

a) Ngay trong giai đoạn xác lập và phát triển, trật tự hai cực Ianta đã bị thách thức, lung lay trước tác động tổng hợp của nhiều nhân tố.

b) Sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nước thuộc thế giới thứ ba góp phần phá vỡ “khuôn khổ Ianta” vốn thuộc ảnh hưởng truyền thống của hai siêu cường Mĩ – Liên Xô và các nước phương Tây.

c) Ngoài các nhân tố được đề cập trong đoạn tư liệu thì sự phát triển như vũ bão của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại cũng làm rạn nứt trật tự hai cực Ianta.

d) Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc 1949 tiếp tục mở ra bước “đột phá” làm Mĩ mất khả năng thao túng Trung Quốc và Liên Xô phải từ bỏ những đặc quyền ở vùng Đông Bắc.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với tốc độ “một ngày bằng hai mươi năm”, chỉ trong vòng không đầy 2 tháng (từ 4/3 đến 2/5 1975), phát huy sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được toàn thắng bởi ba trận đánh then chốt: trận mở đầu đánh Buôn Ma Thuột, giải phóng toàn bộ Tây Nguyên; trận thứ hai giải phóng Huế, Đà Nẵng và quét sạch địch ở ven biển miền Trung và trận kết thúc là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh còn lại của Nam Bộ”.

(Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003, tr.414)

a) Chiến dịch Huế - Đà Nẵng được triển khai ngay trong thời điểm chiến dịch Tây Nguyên còn chưa kết thúc.

b) “Ba trận đánh then chốt” của quân dân Việt Nam được nhắc đến trong đoạn tư liệu có sự tương đồng về loại hình chiến dịch, địa bàn tấn công và mức độ huy động cao nhất lực lượng.

c) Điểm tương đồng của chiến dịch Hồ Chí Minh và chiến dịch Điện Biên Phủ là đều tấn công trực diện vào cơ quan đầu não của kẻ thù.

d) Chiến dịch giải phóng Tây Nguyên là thắng lợi đầu tiên của quân dân miền Nam trong năm 1975, là cơ sở để Bộ chính trị điều chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện”.

(*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.69*)

a) Hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội là nguyên tắc nhất quán trong đường lối và thực tiễn hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1975 đến nay.

b) Ngày nay, Việt Nam phát triển nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là: đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

c) Đường lối đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh và Hiến chương Liên hợp quốc.

d) Khi tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu, Việt Nam luôn hành động thận trọng, tránh đi trước hoặc chủ động đề đạt sáng kiến.

----- HẾT -----